

TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 28/2021/DS -ST

Ngày: 22/12/2021

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa
2. Ông Giáp Huy Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên

Ngày 22/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 15/7/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐST-DS ngày 03/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57A/2021/QĐST-DS, ngày 23/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú quán: S 655A, đường LL, phường D, thành phố BG, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn BĐ, huyện VY, BG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú quán: S 655A, đường LL, phường D, thành phố BG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày: Ngày 06/5/2016 anh Nguyễn Văn T có đến nhà chị vay tiền hai bên có

làm giấy vay tiền với nội dung anh T vay chị số tiền là 30.000.000đ, anh T hẹn đến ngày 06/8/2016 sẽ trả đầy đủ số tiền đã vay. Đến hẹn anh T không trả, chị đã nhiều lần yêu cầu anh T thanh toán cho chị nhưng anh T không trả chị.

Nay chị xác định đây là tài sản riêng của chị không liên quan đến anh Nguyễn Văn T1 (chồng chị V) chị yêu cầu anh T trả chị 30.000.00đ tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh là chồng của chị Nguyễn Thị V, số tiền chị V cho anh T vay là tiền riêng của chị V,, anh không liên quan đến số tiền này, không đòi hỏi quyền lợi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn*: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự

- *Bị đơn*: Chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, Điều 466; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc buộc anh Nguyễn Văn T trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền là 30.000.000đ.

Án phí: Anh T phải chịu 1.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Việt Yên nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã Thông báo thụ lý, triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh T. Tại phiên tòa anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: số tiền gốc nguyên đơn yêu cầu anh T trả số tiền 30.000.000đ không yêu cầu anh T trả lãi.

Về số tiền gốc Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào Giấy biên nhận vay tiền ngày 06/5/2016, chị V cung cấp thì có thể thấy rằng do có quan hệ quen biết nên ngày 06/5/2016 anh Nguyễn Văn T vay của chị Vinh số tiền là 30.000.000đ có chữ ký của người vay “*Nguyễn Văn T*”. Tòa án đã Thông báo cho anh T về việc chị V khởi kiện yêu cầu trả số tiền 30.000.000đ nhưng anh T không ý kiến gì do vậy Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định anh Nguyễn Văn T có vay và còn nợ chị V số tiền gốc là 30.000.000đ.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Yêu cầu của chị V là có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí 750.000đ, biên lai thu số AA/2019/0000442, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện